

BỘ CÔNG NGHIỆP**BỘ CÔNG NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2007/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**phê duyệt Quy hoạch hệ thống cấp điện huyện đảo Phú Quốc
đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực. Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông báo số 3174/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ ngày 11 tháng 6 năm 2007 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch và ủy quyền

cho Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt các chiến lược quy hoạch;

Xét Tờ trình số 1930/CV-TVĐ3-ID ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Công ty tư vấn xây dựng điện 3;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch hệ thống cấp điện huyện đảo Phú Quốc đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020, với các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

Đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu tiêu dùng điện của các thành phần kinh

tế và tiêu dùng dân cư trên phạm vi huyện đảo Phú Quốc, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng điện áp, chú trọng tới khu vực trung tâm đảo và các khu du lịch - dịch vụ lớn.

2. Phụ tải điện

Nhằm đáp ứng nhu cầu điện phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện đảo Phú Quốc thành trung tâm du lịch và giao thương lớn của cả nước, nhu cầu phụ tải điện của huyện đảo Phú Quốc đến năm 2010 và năm 2020 như sau:

Năm 2010: Công suất cực đại $P_{max} = 18$ MW, điện thương phẩm 85 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2006 - 2010 là 33%, trong đó điện phục vụ công nghiệp - xây dựng tăng 66,3%, dịch vụ tăng 43,2%, quản lý tiêu dùng và dân cư là 20,9%, điện năng bình quân đầu người là 743 kWh.

Năm 2020: Công suất cực đại $P_{max} = 90$ MW, điện thương phẩm 395 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2020 là 17%, trong đó điện phục vụ công nghiệp - xây dựng là 9,3%, dịch vụ tăng 21,1%, quản lý tiêu dùng và dân cư là 15,5%, điện năng bình quân đầu người là 1.803 kWh.

3. Nguồn điện

Từ nay đến năm 2010, xây dựng 6 cụm diesel sử dụng dầu HFO, với tổng công suất 15000 kW. Nghiên cứu khả năng xây dựng các trạm phong điện tại Gành Dầu, với công suất 450 kW và tại khu vực trung tâm đảo với công suất 1.800 kW.

4. Lưới điện

4.1. Lưới điện cao thế

Giai đoạn 2011 - 2015: nghiên cứu xây dựng đường cáp ngầm 110 kV xuyên biển Hà Tiên - Phú Quốc với chiều dài 45 km và trạm 110 kV Hàm Ninh, công suất 2 x 40 MVA.

4.2. Lưới trung thế

- Về cấu trúc: tạo mạch vòng các đường trục 22 kV. Hiện đại hóa dần lưới điện trung thế tại khu vực trung tâm và các khu du lịch, phù hợp với cảnh quan môi trường hiện tại và không lạc hậu trong thập niên tới.

- Về cấp điện áp: thống nhất cấp điện áp 22 kV cho toàn bộ diện tích đảo Phú Quốc.

- Về tiết diện dây dẫn: đối với lưới 22 kV, tiết diện đường trục ≥ 95 mm², nhánh rẽ tiết diện ≥ 50 mm².

+ Khu vực trung tâm đảo, đường trục sử dụng dây bọc cách điện hoặc cáp

ngâm, tiết diện $\geq 95 \text{ mm}^2$, nhánh rẽ tiết diện $\geq 70 \text{ mm}^2$.

+ Các khu vực còn lại, đường trục sử dụng cáp hoặc dây bọc cách điện, tiết diện $\geq 95 \text{ mm}^2$, nhánh rẽ tiết diện $\geq 50 \text{ mm}^2$.

4.3. Lưới hạ thế

Khu vực trung tâm đảo và các khu vực du lịch dùng cáp vặn xoắn (ABC), tiết diện 50 - 95 mm^2 , bán kính cấp điện 300 - 400 m.

Các khu vực còn lại sử dụng dây đồng có tiết diện từ 50 - 70 mm^2 , bán kính cấp điện 500 - 800 m.

4.4. Khối lượng xây dựng

- Xây dựng mới và cải tạo khoảng 180 km đường dây trung thế theo tiêu chuẩn 22 kV.

- Xây dựng mới các trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng khoảng 22.000 kVA.

- Cải tạo và nâng công suất các trạm biến áp phân phối từ cấp điện áp 15 kV lên 22 kV với tổng dung lượng khoảng 6.300 kVA.

- Xây dựng mới và cải tạo khoảng 270 km đường dây hạ áp.

- Công tơ: Lắp đặt mới 15.200 cái.

Định hướng về khối lượng xây dựng,

quy mô, cũng như tiến độ thực hiện các công trình đường dây và trạm trung thế từ năm 2011 tới năm 2020 sẽ chuẩn xác hóa trong quy hoạch giai đoạn sau.

5. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư giai đoạn 2006 - 2010 theo thời giá 2005 là 353 tỷ đồng, trong đó cho nguồn điện là 252 tỷ đồng, cho xây dựng và cải tạo lưới trung thế là 46 tỷ đồng và cho lưới hạ thế là 35 tỷ đồng.

Vốn đầu tư nguồn cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc giai đoạn 2011 - 2020 khi thực hiện phương án đầu tư cáp ngầm 110 kV xuyên biển và bổ sung nguồn điện tại chỗ khoảng 1.100 tỷ đồng.

Sử dụng một phần vốn ngân sách nhà nước để nghiên cứu đầu tư nguồn điện bằng đường cáp ngầm 110 kV xuyên biển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Có trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện Quy hoạch, phối hợp với Bộ Công nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung Quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đưa các nội dung trong quy hoạch này vào kế hoạch hàng năm, 5 năm và

quy hoạch phát triển kinh tế của địa phương để triển khai thực hiện.

2. Bộ Công nghiệp

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng khung giá bán điện sinh hoạt trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn xây dựng biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước theo chức năng của mình phối hợp với Bộ Công nghiệp triển khai cụ thể hóa các giải pháp, chính sách nêu trong Quyết định này.

4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Kiên Giang, các Bộ, ngành nghiên cứu phương án đưa điện từ Hà Tiên ra đảo Phú Quốc bằng đường cáp ngầm 110 kV xuyên biển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Trung Hải

09637587